



Việt, rồi nói Nam Việt thành **Giao Chã**

Tõng nên mớidấu ngoai ñeetim hieũ them tõngõ " **Giao Chã**" Mõĩnầu phan "Ngoai kyl" boi Ñai *Vietsõũyuoat thõ*, Ngoai Sõ Lien viet: " *Xet ThõbHoang Ñealõng muõ nõu, lay ñõa giõuGiao Chã ve phĩa taĩ nam, xa ngoabñãBach Viet* Vua Nghieã sai Hy thõ ñeã õũNam Giao ñeãnh ñãGiao Chã õ phõõng nam. Vua Vuõhĩa chín chaã thì Bach Vietthuõ phã ñãchaã Dõõng, *Giao Chãthuõ ve ñãg...* (7) Le Quĩ Ñõĩn, trong *Vã ñãbloai* ngõõnã cho biet them rang Giao Chãnam ve phĩa nam chãũ Dõõng.(8)

NhãHãn chia Giao Chã boithanh chín quãn laũNam Hai, Thõõng Ngoai Uat Lam, Hõp Phõĩ Giao Chã, Cõũ Chãĩn, Nhaĩ Nam, Chãũ Nhai, vaũÑam Nhõ mãĩtrong ñõĩ theo Ngoai Thõĩ Syõ(1726-1780) trong *Viẽ sõũieã ãũ* chã coĩcaic **quaã Giao Chã, Cõũ Chaã, Nhaĩ Nam** mõi laũnã Viet.(9) Khi LoãBac Ñõĩc ñem quãn ñeĩn ñãnh, nhãTrieũ õũPhieĩ Ngung (thũĩphũũcũã Nam Viet) ñãĩchõng cõĩ lai mãĩn mẽquãn Hãn, ñõõng khi quãn Hãn ñeĩn vung Tõõng Quãn, ñõĩ ngõõĩ Giao Chãsinh sõĩng, nhãcãm quyẽn sõĩtai ñãĩñem sõĩnh ra xin nãĩp hang.(10) Coĩtheãdo viẽc tung phũc deãdang nãĩy, nhãHãn dung teĩn quãn Giao Chã ñãĩt chung cho ñãĩt Nam Viet cũũlaũboĩGiao Chã.

Õũñãy cãn **chũũyphãĩ bieãquaã Giao Chã thuõ ñãĩ coãViẽvaõõGiao Chã** laũteĩn mõi cũũ nõõc Nam Viet do Trieũ Ñãũlãp ra.(11) Phãĩ chãĩng vì sõĩlãm laũ giõũ quãn Giao Chã vaũboũ Giao Chã mãĩ nhiều sõũthuyẽ ñãĩñõa Trieũ Ñãũthanh mõi trieũ ñãĩ cũũ coãViet vaũcho rang laũnh thoũcoãViet laũkhu võĩc cai trò cũũ Trieũ Ñãũbao gõĩm cai vung Quãĩng Chãũ (Trung-Hoa) ngay nay? Trong khi ñõĩ**Trieũ Ñãũõũ laũ tõõõg cũũ nhãũãũ**, ñõõng leĩn chiẽm quãn Nam Hai, xãm laũng coãViet vaũsãĩp nhãĩp coãViet vaũ nõõc mõi cũũ õĩng laũNam Viet. Ngoai ra theo Ngoai Thõĩ Syõ taĩc giaũboũ *Viẽsõũieã ãũ*, vì **Trieũ Ñãũsãĩp nhãĩp coã Viẽvaõõ Nam Viet** ñeã khi Nam Vietbõ ñãũvaõõ nhãũHũũ sãĩp nhãĩp vaõõ Trung Hoa, nõõc coãViẽc **cuõõg bõ sãĩp nhãĩp** theo, chõũtrõõc kia quãn ñõũ cũũ chính quyẽn trung õõõng Trung Hoa khõõng xũõng taĩn mĩẽn biẽn viẽn xa xõũ nãĩy. Do ñõũ theo Ngoai Thõĩ Syõ**Trieũ Ñãũ** hãũõõg ñõõõg khõõng coũõõg gì võũcũ **Viẽmaõõõ thuõõũ cho coãViẽñõũ**.(12)

**Khõõng theãũ Trieũ Ñãũxãm laũõg coãViẽc rõũsãĩp nhãĩp coãViẽvaõõ nõõc Nam Viet ñeãõĩ nõõc Nam Vietlaũnõõc ta.** Ví dũũ Viet Nam mõi thõũ nam trong Lien Bang Ñõõõng Dõõõng thuõũc Phãĩp, ñõõõng khõõng theãõũ Lieĩn Bang Ñõõõng Dõõõng laũViet Nam, cũũõg khõõng theãõũ Phãĩp laũnõõc Viet Nam; xa hõn mõi chũũ, Trung Hoa nhiều laũ xãm laũng Viet Nam, ñõõõng chung ta chõũ bao giõũõũ nõõc Trung Hoa laũnõõc ta.

Nãm 203, nhãũÑõõõng Hãn ñõũ Giao Chã boithanh **Giao Chaã**, ngang hang võũc chãũ beĩn Trung Hoa.(13) Khi nhãũÑõõõng Hãn mãĩ, nõõc Trung Hoa chia thanh ba nõõc (tam quõũc): Bac Ngũũy, Taũy Thũc, vaũÑõõõng Ngoai Ñãũ Giao Chãũ thuõũc veũÑõõõng Ngoai(220-279). Nãm 264, nhãũÑõõõg Ngoai hĩa **Giao Chaã thanh hai: Quãõõg Chaã** gõĩm Nam Hai, Thõõõng Ngoai Uat Lam, ñõõõng chãũ lĩ õũPhieĩ Ngung; vaũ**Giao Chaã** gõĩm Giao Chã, Cõũ Chãĩn, Nhaĩ Nam, ñõõõng chãũ lĩ õũLong Biẽn.(14) Them mõi laũn nõũ, cãn phãĩ bieã Giao Chãũ thõũ Ñõõõng Hãn vaũGiao Chãũ thõũ Ñõõõng Ngoai(nhõũhõn).

Nhõ theã dũũVãn Lang vaũAũ Laũc (theo truyẽn thuyẽ), hay Giao Chã (quãn) vaũGiao Chãũ thõũ Ñõõõng Ngoai sau nãm 264 (theo chính sõũ), **taũcaũñeã laũhõõõg ñõũ danh cũũ coãViẽñãũn treã ñõũ bac vung Bac Viẽõõgãũ nay.** Cũũõg cãn lõũ yũtheĩm, cãũh ñãũy hai ngãn nam, vung ñõũ ban nãũy khõõng hoan toãn giõõõng ñõũ ngay nay vì chãũ thõũHõõõng Hãũcoĩtheãũñõũc boũ ñãĩp mõũõõõng theĩm rãũ nhiều veũphĩa dũũyẽn hai, ñõõõng dãũ sao vung ban bĩn quyẽn cãn sõũn vaũvung nũĩ non coĩtheãũĩ thay ñõũ, vì khõõng thãũy sãũch võũĩnãũ ghi nhãũn veũnhõõõg ñõũ chãũ ñũũmãĩnh ñeãũ thay ñõũ boũmãũ cũũ ñõũ ban nãũy.

Khõõõg keãũthõũ thãũ coũmãũcho ñeĩn nay chõũ ñõũc nghieĩn cũũ ñãũy ñũũy treĩn ñõũ ban coãViet nãũy, ket quãũnghieĩn cũũ nhãũn chũũõg hõũc cho thãũy ñãũcõũnhõõõg thoũdãũn ban ñõũ, cũũõg võũ ñõõõng dũũ dãũn tõũcãũ hai ñãũ vaũ, vaũtõũcãũ mĩẽn ñõũ võũc khãũc ñeĩn, sõũõg hõũ laũ vaũhõp thanh sãũc thãũ chung cũũ ngõõũ Viet sau nãũy.(15)

Thõũ tiếp ãũnh hõõõõg cũũ ñõõõng biẽn ñõõõng lũc sõũĩn trong khu võũc thõũ baũy giõũ lũc sõũ cũũ nõõc Viet

Nam bat nau to dien tien sinh hoat cua tat caihong ngoi thoi soisong tren nua ban co Viet, thuoic bat coi sac toic nao, neicung nhau tao dong mot quoc gia noi lap, ma sau nay chung ta noi vnh doi toi hau la toa quoc chung ta.

## 2.- CÔNG THOAI THOI NOIC LAP

Ngoi Giao Chau nau tien ning len gianh noi lap noi soisach ghi lai la **Trong Trae**. Trong Trae khi nghia nam 40 (canh ty), nhong ba nam sau bo toong nha Hai la Mai Vien dep tan. Dan Giao Chau lien tiep nhieu lan noi dai. Mai nen nam 938 (mau tuat), **Ngoi Quyen** moi naih nuo thanh cong quan Nam Hai, (16) va xong vong nam 939 (kyu hoi). Toi noi **noi ta vnh vie noi lap**.

Toi choi hanh chanh va danh xong cai khu vuc co Viet troiic khi noi lap thay noi tuy theo cai nha cai tro Trung Hoa. Caih phan bo cua nha Nong (618-907) oi co Viet coi le nay nui va con noi soidung cho nen khi Ngoi Quyen xong vong.

Nam 622 (naih ngoi), Nong Cao Toi (tro vi 618-626) chia nat co Viet thanh hai tong quan phu la **Giao Chau tong quan phu va Noi Chau tong quan phu** Nam 628 (mau ty), Giao Chau va Noi Chau tong quan phu noi thanh **Giao Chau va Hoan Chau noi phu** Nam 679 (kyu mau), hai noi noi phu nay nhap thanh **An Nam noi phu** oi lai noi lam **Trae Nam noi phu** nam 757 (ninh dau), va cuoi cung troi thanh **An Nam noi phu** nam 768 (mau than). (17)

Theo muc "Noi ly ichi" trong *Noi ong tho*, phu An Nam nat phu i tai Giao Chau, va gom 12 chau la Giao Chau, Luc Chau, Phong Chau, Ai Chau, Hoan Chau, Troiing Chau, Phuic Loic Chau, Thang Chau, Chi Chau, Vu Nga Chau, Dien Chau, va Vu An Chau. (18)

Trong 12 chau nay, hoi giai Nao Duy Anh noi kieu chong lai va cho biet cha coi tam chau thuoic lanh tho noi ta ngay nay, con cai chau khac thuoic ve phia nam Trung Hoa. Ong sap nat theo thoi toi bac nam tam chau noi nhö sau:

- Giao Chau : ngay nay oi khoang vung song Nuong, song Hong, Hai Noi, Bac Ninh, Nam Ninh, Hai Dong, Thai Binh.
- Luc chau : khoang vung Quang Yen, Quang Ninh ngay nay.
- Phong chau : khoang vung Vinh Phuic Yen, Phuic Thoi ngay nay.
- Troiing Chau : khoang vung Ninh Binh ngay nay.
- Ai Chau : khoang vung Thanh Hoa ngay nay.
- Dien Chau : khoang vung Nghe An ngay nay.
- Hoan Chau : khoang mot phan nat Nghe An va Hai Tinh ngay nay.
- Phuic Loic Chau : khoang phia nam va vung nui tay Hai Tinh ngay nay. (19)

Khi Ngoi Quyen xong vong nam 939, lanh tho noi ta luc noi nam oi vung Bac phan ngay nay, phia hong giap bien, phia tay giap nui, phia bac trai toi song Nuong, Vinh Phuic Yen troi xuong toi Hoanh Sơn, con bien thuy giao noi ta voi Trung-Hoa thi van chua ro rang vi mot so bo toi phia bac, giap voi Trung Hoa, sinh song biet lap trong cai noi, coi rong nui hien troi bao quanh, chua chu thanh phuic chinh quyen trung ong noi ta.

Cai trieu nai Ngoi Ninh, Tien Le qua gan nguoi, chinh quyen trung ong moi thanh lap, con loing lei va yeu kem, nen chua thu phuic noi cai tu troiing, thu lanh cai vung rong nui nay. Nam 1009 (kyu dau), Lyi Coing Uan toi choi nai chanh, lai noi nha Tien Le toi minh len lam vua lap ra nha Lyi (1010-1225) toi Lyi Thai Toi (tro vi 1010-1028). Lyi Thai Toi doi noi toi Hoa Lo (Ninh Binh) len Thang Long nei tinh anh hoing cua nha Tien Le ning thoi nei gan khu vuc phat tich cua hoi Lyi la Bac Ninh. Bac Ninh con la noi coi nhieu chua Phat giao voi nhong thien so ung ho trie nei Lyi Coing Uan, coi lanh hoing rat manh va luc noi Kei toi trieu nai nha Lyi toi choi chinh quyen trung ong can ngay can noi cung co kinh te can ngay phat trie, dan so can ngay tang troiing nen dan dan thu hui cai tho toi chung quanh. (20)

Nhai Lyi vĩa naih vĩa chiếu duitu tröông của các thö toic này. Naih 1029 (kyitit), Lyi Thai Toing (trö vi 1028-1454) gaicöng chua Binh Döông cho chau muc Lang Chau (Lang-Sön ngay nay) lai Thai Thieu Thai; naih 1036 (binh ty), cung Lyi Thai Toing gaicöng chua Kim Thanh cho chau muc Phong Chau (vung Vinh Phuic, Phui Thoi, Sön Tay ngay nay) lai Lai Toing Thuain, va gaicöng chua Tröông Ninh cho chau muc Thöông Oai (khöng biet nay öi naih) lai Hai Thien Lam.

Naih 1038 (mau dai), tai chau Quang Nguyen (vung Cao Bang), Nung Ton Phuic toi xöng lam hoang nein ööic Tröông Sinh, roi nem quan naih phaicac noi. Naih 1039 (kyimab), Lyi Thai Toing toi cam quan naih bat ööic Nung Ton Phuic va con lai Nung Tri Thöng ve Thai Long giät, höng möi ngöoi con khac của Phuic lai Nung Tri Cao tron thöat.

Naih 1041 (tan ti), Nung Tri Cao xuat hien öi chau Thai Do (gan Quang Nguyen) xöng vöông va lap ra ööic Nai Lich. Lyi Thai Toing sai töông ni naih, bat ööic Tri Cao nem ve Thai Long. Nhai vua muön thu phuic Tri Cao nen tha cho öng ta ve va phong lam Quang Nguyen muc, tööic Thai Bao. Naih 1048 (mau ty), Nung Tri Cao toi xöng lai Nhai Hue hoang ne jät quöc hieu lai Nai Nam. Lyi Thai Toing sai Quach Thöng Dai ni naih. Dai that bai phai rut ve Nung Tri Cao xin le thöic Trung-Hoa, höng nhai Toing khöng thuain. Cao liein quay binh naih chiäm Ung Chau, cung möi so chau öi vung Quang Nöng va Quang Tay. Nhai Toing phai sai danh töông Nöch Thanh (1008-1057) nem quan dep yein. Nung Tri Cao chay tron qua ööic Nai Lyi (Van Nam), höng roi bö ngöoi Nai Lyi bat giät. Viet löc löông Nung Tri Cao nui söic naih hai Ung Chau phai chang naih göi yic cho trieu naih nhai Lyi öi binh qua naih Khai Chau, Liein Chau va Ung Chau naih 1075?

Naih 1082 (nham tuat), Lyi Nhai Toing (trö vi 1072-1127) gaicöng chua Khai Thanh cho chau muc Vi Long (nay thöic vung Tuyen Quang) lai Hai Di Khai; naih 1127 (ninh muoi) cung Lyi Nhai Toing gaicöng chua Dien Binh cho thu lönh phui Phui Löông (vung Thai Nguyen ngay nay) lai Döông Töi Minh; naih 1144 (giap ty), Döông Töi Minh cöoi ööic them möi cöng chua nöi ten lai Thieu Dung döoi thöi vua Lyi Anh Toing (trö vi 1138-1175).(21)

Cöi the öi noi, nhöi chính quyen nhai Lyi vöng mainh, dai dai thu phuic ööic thu lönh các vung cao nguyen va röng nui Viet bac, biein thuy phia bac giöa ööic ta va Trung Hoa bat naih ööic phain naih töông nöi röi net, höng vung cöng giöi phia nam thi cang ngay cang möi röng cho nen naih the kyü 18 möi hoan chanh nhö ngay nay.

### 3.- MÖI MANG CÖÔNG THÖI

**Phia nam ööic Viet thöi bay giöa Chiem Thanh.** Chiem-Thanh lui naih gom coi böi tieu quöc lai Amaravati (Quang Nam), Vijaya (Binh Ninh), Kauthara (Nha-Trang), va Panduranga (Phan Rang). Va the kyü thöi 2 sau CN, böi tieu quöc này höp nhat thanh möi quöc gia hung cöông möi thöi lai **Lam Ap** (Lin-yi).

Theo các söi gia Trung Hoa, Lam Ap nöi thanh **Hoan Vöông** va hai bai the kyü thöi 8, roi chang bao lau nöi ten lai nöi lai Chiem Thanh (Champa), naih töng xam lang Chan Lap (Chen-la, ngay nay lai Cambodia töic Cao Mien) öi phia nam, quay phain ööic Viet öi phöông bac.(22)

Ve nöi lyi Chiem Thanh lai mien Trung phain Viet Nam ngay nay, chay töi phia nam Hoanh Sön xuöng töi Binh Thuain, gom dai binh nguyen noi hep (giöa dai Tröông Sön va Nöng Hai) va các cao nguyen tay nam Trung phain, thanh thöäng coi höng dai nui chay ra sat biein, hoac coi höng dong söng löi ööic chay siät, cat ngang các vung nöng bang.(23) Chính höng dai nui va các dong söng này lai höng biein giöi thien nhein lam rao can möi ööi Viet lai löit seiv öit qua.

Khi Ngoi Quyen xöng vöông naih 939, biein giöi giöa ööic ta va Chiem Thanh lai dai Hoanh Sön, naih öi phia nam thanh Hai Tönh ngay nay.(24) **Vua Viet naih tiei naih Chiem Thanh naih 982 (nham ngo) lai Lai Nai Hanh (trö vi 980-1005).** Öng naih hai kinh nöi Chiem lai Indrapura (Nöng Döông, Quang

Nam ngay nay), rồi rút quân về. Ông không có tham vọng đất đai. Lê Nãi Hành chế nhạo trái thú việc vua Chiêm bắt hai sứ giả Nãi Cơ Việt khi ông hỏi qua ngã giao hảo lúc mới lên ngôi. Năm 992 (năm Thìn), Lê Nãi Hành sai Ngô Tô An đem ba vạn người mới ở đồng ruộng của biên Nam Giới (còn gọi là huyện Thạch Hải Hải Tĩnh) vào điền châu Nôa Ly (Quảng Bình ngày nay). (25) Năm sau đồng ruộng thông nhau liền giữa nước ta với Chiêm Thành. (Trên đồng ruộng này có một Ngang rất nổi tiếng qua bài thơ của Bà Huyện Thanh Quan tức bà Nguyễn Thị Hinh.)

Sau biên có Indrapura, ở Chiêm một đồng mới mới lên làm vua năm 1000 (canh tý), muốn tranh xa nước Việt, liền dời đô xuống Nôa Ban (Vijaya, Bình Nhâm ngày nay). (26)

Ngôi Chiêm thông hay quay phải vùng biên giới. **Ly Thành Toại (trò vì 1054-1072) đem quân xuống năm Nôa Ban năm 1069 (kyulaa)**, bắt nước vua Chiêm là Chea Cui (Rudravarman III) đưa về giam ở Thăng Long. Chea Cui xin cắt đất ba châu phía bắc Chiêm - Thanh là Boá Chính (bắc Quảng-Bình), Nôa Ly (trung nam Quảng-Bình), và Ma Linh (bắc Quảng-Trì) để đổi lấy tể đồ. Vua Ly mới tên Nôa Ly thanh Lâm Bình, Ma Linh thanh Minh Linh, và chiếu mô tả chung nên năm này khai khẩn đất sinh sống. (27) Tuy không có sử sách nào ghi lại, nhưng dựa vào những yếu tố thiên nhiên và địa giới của các châu Ô và Ly nước ghi nhận về sau này, có lẽ lúc nội dung **soàng Thạch Hải Nôa Cơ Việt** trở thành ranh giới thiên nhiên mới giữa hai nước. (28)

Cuối **hoà nhà vòng gia Việt Chiêm năm 1306 (bính ngo) vô sinh lãnh** vua Chiêm là **Cheá Mã (Simhavarman III) taêng lại châu Ô và Rí (hay Ly)** làm cho biên giới phía nam của nước ta xuống tới bắc Quảng Nam ngày nay. Năm 1307 (nhin mùi), Trần Anh Tông mới châu Ô thanh Thuận Châu và châu Ly thanh Hoà Châu. (29) Nhờ thế là người Việt vượt lên Hai Ván nhìn xuống vùng nông bằng càng ngày càng rộng mở. Biên giới Việt Chiêm mới có thể là **soàng Thu Bồ**, dòng sông cái ở Quảng Nam ngày nay, ở Nôa Cơ Nãi (hay Cơ Nãi Chiêm). (30)

**Năm 1402 (nhân ngo)**, để trả thù việc trước này Cheá Bông Nga (Po Bin Swor) nhiều lần tấn công nước ta, Hoà Hải Thông (trò vì 1401-1407) sai **tổng Nôa Mã đem quân Chiêm Thành**. Vua Ba Ních Lai (Vrasu Indravarmadeva) thấy thế xin dâng **Chiêm Nôa (nam Quảng Nam) và Cổ Luỹ Nôa (Quảng Ngãi)**. Nhà Hoá mới thanh bốn châu **Thaêng, Hoa, Tô, Nghĩa**, đất người cai trị, và đem đất không có ruộng đất ở khắp nơi trong nước nên mới ở đây mở khai khẩn. (31) Ngày nay, huyện Tô Nghĩa tỉnh Quảng Ngãi có thờ trấn Cổ Luỹ và nhiều di tích của người Chiêm. Phía nam tỉnh Quảng Ngãi là núi Bình Nê gần cách với tỉnh Bình Nhâm. Dựa vào yếu tố này, có thể phỏng đoán biên công giữa nước ta và Chiêm-Thanh thời Hoà Hải Thông là **nuôi Bình Nê**

Khi Lê Thái Tổ (trò vì 1428-1433) trở lại năm 1433 (quý sôu), Lê Thái Tông (trò vì 1434-1442) con trẻ người Chiêm Thành nhận cô họ này quay phải Hoà Châu, bỏ nhà nuôi phải bỏ cha mẹ. Tháng 8 năm canh dần (1470), vua Chiêm mới là Ban La Trai Toan tái lập với nhà Minh rằng Lê Thái Tông (trò vì 1460-1497) muốn hòng binh đánh Trung Hoa, cần cướp vàng ngọc và voi trắng làm cống phẩm Chiêm Thành dâng lên Minh triều. Chẳng những thế Trai Toan thân hành đem quân thủy bộ đánh up Hoà Châu, tướng Phạm Văn Hiến chống không nổi phải rút lui, và cấp báo về Thăng Long. (32)

**Lê Thành Toại liê quyề hình nam chinh, chiến cô Thò Nãi, haithành Nôa Ban, bắt Trai Toan năm 1471 (tân tí) đưa về Thăng Long**. Nhà vua lấy vùng đất mới chiếm mới thanh **phủ Hoà Nhôn**, sáp nhập vào Thanh, Hoa, Tô, Nghĩa thanh **Quảng Nam thôn tuyền nãi** (đất đai mới mở rộng về phương Nam, vàng mệnh vua để tuyền đồng ruộng). Ngoài ra, Lê Thái Tông chia đất Chiêm Thành con lại thanh ba nước nhỏ là **Hoà Anh** (Phước Yên, Khánh Hoà), **Chiêm Thành** (Phan Rang), và **Nam Phan** (Gia Lai, Kontum, Darlac). (33)

Nhờ thế nên năm 1471, người Việt bắt chặn tới vùng Bình Nhâm ngày nay. Biên giới mới là **nuôi Cua Mông** nằm giữa tỉnh Bình Nhâm và Phước Yên. Qua thời các chúa Nguyễn, người Việt sẽ vượt lên Cua Mông để tuông về phương nam.



Trần công chúa năm một cô ai Hai Vạn cho người Việt nhìn xuống phồng nam thì công chúa Ngọc Vạn lao ngổnhaa tiea nóa nōong daā loācho ngōōōVieātieā vaō Nam phaā VieāNam sau này.

Sau khi Chey-Chetta II trở lại năm 1628, con là Ang Saur hay To lên kế vị, em của Chey Chetta II là Preah Outey làm phu chính. Chẳng bao lâu To bị giết, vợ em là Nou lên thay. Năm 1640 quốc vương Nou cũng trở lại, việc phu chính Preah Outey liền nóa con mình lên làm vua, rồi là Ang Non I, không chē nōōc hai năm thì Nāc Ông Chan, người con thối của vua Chey Chetta II với bà vô người Ai Lao, nhōsōi hầu thuận của người Chiêm Thành và người Mai Lai, giết hai cha con Preah Outey và Ang Non I năm 1642, rồi lên làm vua (trò vì 1642-1659).

Năm 1658 (màu tuất), hai người con khác của Preah Outey là So và Ang Tan nói lên nánh Nāc Ông Chan, không thái bãi, xin nhōthai hầu Ngọc Vạn giúp nōi Thái hầu Ngọc Vạn chē cách cho hai người này cầu cứu chúa Nguyễn. Chúa Nguyễn lúc bấy giờ là Hiền Vương Nguyễn Phúc Tần, cháu gọi thái hầu Ngọc Vạn bằng cô ruột, liền cử phò tōōng Nguyễn Phúc Yên, nâng nōing 0i Phui Yên, nēm 3.000 quân vào giúp, bắt nōōc Nāc Ông Chan nóa ra giam ở Quảng Bình một thời gian vì lúc nōinhai chúa nâng hành quân ở Quảng Bình, rồi cho về với nōi kien lai phai trieu công va giup nōinhōng ngōōi Viet sang Chan Lap lam an.(40)

Triều đình Chân Lạp lại làm vào cảnh xáo trộn khi Nāc Ông Chan trở lại năm 1659. Chúa Nguyễn phong So lên làm vua Chân Lạp tức Batom Reachea, không năm 1672, Batom Reachea bỏ cháu là Chey Choetha III giết chết. Con cháu của Batom Reachea là Ang Chei là nōi Chey Choetha III, lên làm vua năm 1673 tức Nāc Ông Nai.

Năm 1674 (giáp dần), Nāc Ông Nai muốn thu tóm quyền lực, với sōi giúp nōi của Xiêm La, nánh hoàng thân Nāc Ông Non. Nāc Ông Non qua cầu cứu chúa Nguyễn. Hiền Vương cử Nguyễn Dōng Lâm nēm quân xuống nánh, chiếm Sai-Coin, vartien lên Nam Vang. Nāc Ông Nai thua chạy rồi trở lại. Quân Việt nāt Nāc Ông Thu, thuōc nánh con trōōng, lên lai chảnh quốc vương, nōing 0i Long Uic (Udong), lập Nāc Ông Non làm nēnhō quốc vương, nōing 0i Sai Coin.

**Năm 1679 (ky mui),** một sōi kien nāc biet xay ra. Nguyễn bên Trung Hoa, nhà Minh (1368-1644) bỏ sụp nōi năm 1644, nhà Thanh (1644-1912) lên cầm quyền. Trong số các cầu quan nhà Minh tiếp tục chống nhà Thanh không không thanh cōicōu tōng binh tran thui Long Moā (Quang Tây) là Dōng Ngān Nōch va cōu tōng binh cai chau Cao, chau Loā, va chau Lieā (Quang Nōng) là Trần Thōōng Xuyē. Cái hai nēm 3.000 quân và 50 chiếc thuyền nēn gap chúa Nguyễn xin tī nánh. Hiền Vương nghĩ nēn một giải pháp lōōng toan: gōi nhōng ngōōi này xuống Chân Lạp và xa triều đình trung 0ōng, và cho hoi cōi choā truiān, và nēkhai phai mōimang va thām nhāp sāv nāt Chân Lạp. Hiền Vương sai viết thō yeu cầu vua Chân Lạp chia nāt cho hoi, nōing thōi cōingōōi hōōng dān hoi qua Chân Lạp. **Trān Thōōng Xuyē va cōi Caā Giōplēā nēnh cō ōBan Laā (Bieā Hoā, Nōāng Nai), con Dōng Ngān Nōch va cōi Tieā, cōi Nai nēā nēnh cō ōMyōtho.** Hai nhóm người này nāiphai trien hai vung Nōng Nai và Myōtho trōi nēn sām uat, nhiều thông thuyền Trung Hoa, Nhật Bản, Java, và Âu tây nēn buôn bán.(41)

Sau khi Chiêm Thành không còn nōi, Quốc Chúa Nguyễn Phúc Chu cử **Nguyễn Hữu Cảnh (hay Kính) làm kinh lōōc nāt Chân Lạp năm 1698 (màu dā).** Nguyễn Hữu Cảnh lấy nāt Nōāng Nai (người Tàu gọi là Nōng Nai) nāt thanh huyēn Phōōc Long, lập dinh Trấn Biên (tức Biên Hoā ngay nay), lấy nāt Sai Coā nāt thanh huyēn Tân Bình, lập dinh Phiên Trấn (Gia Nōnh ngay nay), nāt các chōc lōu thui cai bai, ky luc phu trach cai trò va tō chōc thuy, boā binh nēbaio veā Hai huyēn này nōōc nāt dōōi quyền của phu **Gia Nōnh.** Chúa Nguyễn cho chiêu mōlōu dān tōnām Boā Chính trōi va nēn khai khai hai huyēn này. Người Hoa ở dinh Trấn Biên hợp thành xã Thanh Hải con người Hoa ở dinh Phiên Trấn hợp thành xã **Minh Hōōng,** nēu thuōc veā sōi boā nōic ta.

Chính quyền Chân Lạp lúc ấy vẫn còn tồn tại ở nōng bằng sông Cōu Long, không cōi nēnhōsōi vōing mánh của chính quyền Phui Xuân, nēn vaō năm 1708 (màu ty), một người Trung Hoa khác là **Māc**

**Côu** năi nê m năi **Ha Tiea** xin than phuc Năi Viet.

Nguye n Maic Cău, ngăi Quăng Năng, băi qua Chăi-Lăp khi năi Thanh căp ngoi năi Minh băi Trung Hoa, năi vung Sai Maic trăi vănh Xieim La măi song băi, lăi tien lăi chieiu măi lău dăi tăi xăi lăp ra băi xăi goi lăi Ha Tiea. (42) Maic Cău năi lăi bô quăi Xieim La năi uy hieip, căi khi Maic Cău bô ngăi Xieim băi năi qua Xieim, ăi phăi trăi ve. Do năi Maic Cău xin than phuc Năi Viet năi 1708. Chăi Nguye n Phuc Chu phong Maic Cău lăi tăi binh, giăi năi Ha Tiea. Khi Maic Cău tăi trăi năi 1735 (ăi măi), Chăi Nguye n phong cho con chăi Maic Cău (văi băi văi Viet) lăi **Maic Thiea Tăi** thay cha lăi năi trăi Ha Tiea.

Căi hoăng than trong triău năi Chăi Lăp văi tiep tăi găi hăi nhau, văi con năi quăi quăi phăi căi vung năi căi ngăi Viet. Năi 1731 (tăi hăi), năi thăng năi săi lăi năi quăi năi Viet ôi Chăi-Lăp, chăi Nguye n lăi săi Năi khiăi ôi Gia-Năi.

Năi 1732 (năi ty), năi căi năi ngăi Lao năi lăi xui ngăi Chăi Lăp tăi căi ngăi Viet, chăi Nguye n lăi Ninh Văng Nguye n Phuc Trui (hăi Thui, căi quyăi 1725-1738) căi Trăng Phuc Vănh năi quăi sang đăi yăi. Sau văi năi, Ninh Văng buăi vua Chăi Lăp lăi Năi Thăi chăi thăi nhăi **Me-sa (My Tho), văi Long Hoă (Vănh Long)**. Ngăi Viet chieim hai vung năi năi lăi nhăi trăi măi phăp lăi văi thăi chăi quyăi Chăi Lăp. Chăi Nguye n lăi năi **Long Hoă** lăi chăi **Năi Viet** văi năi dinh **Long Hoă Con My Tho** văi năi trăi căi.

Văi năi 1744 (giăp ty), **Văi Văng Nguye n Phuc Khoăi** (căi quyăi 1738-1765) chăi thăi xăi văi hăi, săi năi phăi tăi lăi **chia Năi trong lăi 12 dinh**: Chăi dinh (Phui Xăi), Căi dinh (Ăi Tăi), Quăng-Băi dinh, Vuă Xăi dinh (Lăi Năi), Băi Chăi dinh, Quăng-Năi dinh, băi ba dinh thăi năi Chieim-Thanh căi lăi Phui Yăi dinh, Băi Khang dinh, Băi Thuăi dinh, văi băi ba dinh thăi năi Chăi-Lăp căi lăi Trăi Bieăi dinh, Phieăi Trăi dinh, văi Long Hoăi dinh. (43) Tuy văi, phăi găi măi năi năi căi thăi ta măi năi hăi nhăi ngay năi.

**Năi 1753 (quyăi lăi), Nguye n Căi Trinh** căi quăi năi Chăi Lăp, vua Năi Nguye n thua, nhăi Maic Thiea Tăi xin đăi năi hai phui **Tăi Boă văi Lăi (Goă Căi văi Ăi An ngay năi)** năi căi hoă. Chăi Văi Văng khăi chăi, nhăi Nguye n Căi Trinh năi năi năi thi hăi kăi săi tăi ăi đăi, tien tăi tăi tuy chăi măi chăi. (44) Chăi Nguye n năi yăi năi hai phui văi cho Năi Nguye n trăi ve.

Năi 1757 (năi săi), Năi Nguye n tăi trăi, chăi hoăi lăi Năi Nhuăi lăi giăi quăi. Nhuăi muăi xin chăi Nguye n cho lăi vua năi đăi năi Praăh-Trapeng (Trăi Vănh) văi Srok-Trăng (Săi Trăng), nhăi ăi bô con reăi lăi Năi Hăi săi. Trăng Phuc Du năi căi găi sang năi Năi Hăi. Hăi thua chăi răi bô thăi hăi giăi chăi. Con Năi Nhuăi lăi Năi Tăi nhăi Maic Thiea Tăi xin chăi Nguye n cho lăi lăi vua Chăi-Lăp. Chăi Nguye n chăi thuăi, sai Maic Thiea Tăi năi Năi Tăi ve lăi ngoi.

Năi Tăi đăi năi **Tăi-Phong-Long (năi lăi An-Giăng văi hai huyă Tăi-Năi, Xuy-Lăp thăi tăi Vănh-Long)** năi tăi ăi chăi Nguye n. Trăng Phăi Du văi Nguye n Căi Trinh chăi dinh Long-Hoă năi xăi Tăi-Băi (tăi lăi Vănh-Long ngay năi), năi ra băi năi **Năi Khaă ô Să Năi, Tăi Chăi** ôi Tăi Giăng, văi **Chăi-Năi** ôi Hăi Giăng. (45) Văi Chăi-Năi ôi găi bieăi giăi Chăi-Lăp năi chăi Nguye n cho tăi căi quăi thăi dinh Long Hoă năi năi giăi.

Năi tăi ăi Maic Thiea Tăi Năi Tăi nhăi căi **phui Căi-Boă (Kampot), Hăi Uăi (Kompong Som) Trăi Săi (mieă năi văng Treang), Săi Măi (Bentey Meă), văi Lăi Quyăi**. Thiea Tăi trăi lăi chăi Nguye n, chăi Nguye n cho săi năi năi phui năi văi trăi Ha Tiea. (Văi săi, vua Tăi Năi trăi năi phui năi lăi cho Chăi-Lăp). (46) Ngoi ra, Maic Thiea Tăi lăi năi **Kieă Giăng ô Răch Giăi năi Long Xuyă ô Căi Mau**, răi năi ngăi căi trăi.

Năi thăi tăi năi 1757 (năi săi), quăi thăi ta chăi thăi năi hăi thăi nhăi ngay năi. Tuy nhăi, quăi Viet con phăi măi măi băi ve văi năi măi chieim năi, măi măi giăi vua Chăi-Lăp đăi yăi nhăi căi chăi năi năi băi năi. Năi 1772 (năi thăi), sau khi năi lui năi quăi Xieim-La, văi



## CHUỖ THÍCH :

1. VNSL tr. 15.
2. Nào Duy Anh, *Nhân nôô Việt Nam qua cầ nôô* (in lần thòi 2), Nxb. Thuận-Hoài, Huế 1997, tt. 17, 20, 30. *Nhà Việt chông này*, Nào Duy Anh ñaitham khai các sách: *Lính nam trích quai Nại Việt sôôkyu toaô thô*, *Việt sôôôôc*, *Dô ñia chí của Nguyê Traô Toáô thô*, *Taá thô*, *Tuy thô*, *Thoáô ñieá*, *Thaù bình hoaa vuôkyu Nại Nam nhaá thoaôg chí*, *Haá Haá thô*, *Loáôô Sôôkyu Tieá Haá thô*, *Thuy kinh chui (côú rích daá Giao Chaa ngoai vôc ky)*, *Việt Nam coáôô ap kyôlaá toá vaê hoá chi nghieá còu*, *Thieá haiquaá quoaá lòi beá thô*, *Việt giang lêu vôc nhaá daá sôô*.  
**Nào Duy Anh** (1904-1988), quê làng Khuê Thủy, xã Thái Thanh Oai, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Nội. (Cung xavôi đong hơi Ngoá Thôi). Lúc nhỏ ông học chữ Nho, sau ñó sang học trường tiểu học Thanh Hoá, chuyển vào học trường Quốc Học, Huế và ñoá bang thành chung năm 1923, rồi ñi dạy học tại Quảng Bình ngay năm ñó. Ông vào Huế gặp Phan Bội Châu năm 1926, tham gia công ty Tiếng Dân của Huỳnh Thúc Kháng, và gia nhập Việt Nam Cách Mạng Ñang, hậu thân của Hồng Nam Hội. Năm 1928, ông sang lập và làm Tổng bí thư Tân Việt Cách Mạng Ñang. Năm 1929, ông bỏ Pháp bắt ñi Huế ñồng năm sau ñó ñi thairá. Ông sang lập và làm giám ñốc Quan Hải tung thô, xuất bản các sách của ông. Sau năm 1954, Nào Duy Anh dạy ôi Nại học tổng hợp Hà Nội, ñồng vì liên quan ñến vui Nhân Văn giai phẩm ñến ñi ñạy năm 1958. Năm 1960, ông làm việc tại viện Sôôhoc Hà Nội ñoái quyền của ông Trần Huy Liệu.  
 Tác phẩm: *Hà Việt tôáieá*, *Trung Hoa sôôôông*, *Việt Nam vaê hoá sôôôông*, *Việt Nam lịch sôôgiaá trình*, *Coáôô Việt Nam*, *Lịch sôô Việt Nam*, *Nhân nôô Việt Nam qua cầ nôô Tôáieá truyeá Kieá*, *Nhôi nghó chieá hoán* (hoá ky), dịch quyền Sôôô của Khuat Nguyễn (Trung Hoa).
3. CM tr. 20.
4. Lê Quý Ñôn, *Vaá ñaá loai ngôđain* dịch của Phạm Vũ và Lê Hiên, Tôi Lôi [tai bân], Hoa Kỳ ñồng ñeá năm an hân, tr. 167.
5. TT1 tr. 138. CM tr. 58. Núi Ngũ Lĩnh nam veá phía nam Trung Hoa. Lính nam laámiên ñaá phía nam núi Ngũ Lĩnh ôi ñoái coái Việt. Theo *Quaôg Chaa ky* Ngũ Lĩnh laá các ñaý núi: Nại Duá Thủy An, Lâm Hải, Queá Đôông, và Yet Đôông. (TT1 tr. 132, phần chui thích; CM, tr. 61, phần chua của các sôôgia nhaá Nguyễn.)
6. CM tr. 63.
7. TT1 tr. 132. **Hoang Ñeá** ñatam hoang nguô ñeá laá ñồng ngôô ñaá cai trò Trung Hoa tôáieá ky thòi 5 ñeá ñeá ky thòi 3 tr. CN trong ñoái ñeá Nghieá cai trò khoảng năm 2359 ñeá 2259 tr. CN, vua Vuá cai trò khoảng 2205 tr. CN. Vua Vuá chia Trung Hoa thành chín châu laá Ky Duyeá, Thanh, Tôá Đôông, Kinh, Dôi, Lôông, và Ung. Bâch Việt laá ñoái ngôô Trung Hoa ñung ñeá goái chung các ñoái ngôô khác vôí ñoái Hải, ôi phía nam sông Đôông Tôi ñoái phía nam ñoái Trung Hoa ngay xôá. Trong chín châu này, châu Đôông laá châu phía nam.
8. Lê Quý Ñôn, *sñd.* tr. 165.
9. Ngoá Thôi Sy *Việt sôôieá aá*, bân dịch của Hội Việt Nam Nghieá Còu Liên Lạc Văn Hoá Ái Châu, Văn Sôú tai bân, San Jose 1991, tr. 25. Vào thòi coái Việt, Nhật Nam laá ñoái Lâm Ấp (Chiêm Thanh củ), ñồng vào thòi Ngoá Thôi Sy Nhật-Nam ñaí ñoái sáp nhập vào ñoái ta.
10. CM tt. 78-79.
11. Trường hợp bỏ Giao Chaa và quan Giao Chaa cũng giống ñó trường hợp ñoái Mexico và thuáiphuá laá thành phố Mexico.
12. Ngoá Thôi Sy *sñd.* tr. 34.

13. *CM tr.* 96.

Nhai Hain ôi Trung Hoa nôic chia thanh hai giai nôain: Taiy Hain (202 tr. C.N. - 25) va Nôing Hain (25-220). Giôa Taiy Hain va Nôing Hain, tôinâm 9 nêin nâm 23 la giai nôain do Vôong Maing cam quyên. Khi Lôu Tui (Hain Quang Voi) tai lap nôic nhai Nôing Hain, ôing dôit nôivei Lai Dông, phía bac tanh Hoai Nam.

14. *CM tr.* 105. Phiein Ngung nâm ôi vung Quang Chau (tanh Quang Nôing, Trung Hoa) ngay nay. (lôi chua *CM tr.* 64). Long Biein nâm ôi vung Thanh Long tôic Hai Noi ngay nay. (lôi chua *CM tr.* 81) Quan Nhai-Nam ôi phía nam quan Côi Chau, tôic phía nam Hoanh Sơn nghóa lai tôi Quang-Binh trôivao nam, lui nôilai nhat cuâ Lam Ap hay Chiêm-Thanh cuâ (Nai Duy Anh, sñd. tt. 57-58)

15. Nai Duy Anh, *Việt Nam vaê hoà sôicông*, Boi Phông [tai bai], Sai Gon 1951, tt. 18-19.

16. Beiin Trung Hoa, nâm 907, Chu Toan Trung lai nôinhai Nôing (618-907) lap ra nhai Hai Lôong (907-923). Nâm 908, nhai Hai Lôong nhat Lôu Ah lam tiet nôisôit Thanh-Hai (Quang Chau), kiem tiet nôisôit Tônh Hai (Giao Chau). Lôu Ah qua nôit nâm 911, em lai Lôu Cung (hay Nham) lei thay. Lôu Cung tôi xông nêi nhat quoc hieu lai Nam Hain nâm 917. Nhai Nam Hain khac voi Taiy Hain va Nôing Hain ôi chui thich 13.

17. Nguyen Phông, *Việt Nam thôikhai sinh*, Phong Nghiein côi Sôit viên Nai hoc Hue 1965, tt. 263-264.

18. *CM tt.* 136-137.

19. Nai Duy Anh, *Nai nôic Việt Nam qua caê nôic* tt. 93-103.

20. Theo cai tai giai E. O. Reischauer va J. K. Fairbank trong sach *East Asia: The Great Tradition*, vaô nêi theiky 11, ngôit Trung Hoa hoc nôic cai thanh lua Chiêm cuâ ngôit Chiêm Thanh, nhôit ôisai lôong lua gab tang gap hai tôitheiky 11 qua theiky 12 (E. O. Reischauer va J. K. Faibank, *East Asia: The Great Tradition*, Houghton Mifflin Company, Boston, 1960, tr. 212). Trung Hoa hoc nôic thì nôic ta cung hoc nôic, vì lua Chiêm nêi tôi Chiêm Thanh qua nôic ta, rôit môit leiin Trung Hoa. Sai lôong lua gab tang lai yeu toathuan loi cho dai so gia tang.

21. Theo tai lieu cuâ TT1 va CM. Rieing viet Lyi Nhan Tôing gai công chua Diein Binh cho Dông Tôi Minh nâm 1127, *CM* không ghi lai.

22. *Encyclopedia Britannica*, quye 5, tt. 256-257. Veivan nêi Lam Ap nôit tên thanh Hoan Vôong, theo Tran Trong Kim, *VNSL tr.* 65, ngôit nôit tên lai Chô Cat Nôa, nhông theo Phan Khoang, *VSNNT tr.* 31, Chô Cat Nôa soing vaô theiky thoi 7. Theo Dohamide va Dorohiem trong *Daê toê Cham lôic sôit Sai Gon* 1965, tr. 42, "ngôit khoêg tìm nôic môidanh tôi Cham naê tôong ông vôi Hoan Vôong".

23. Tam Quach-Langlet, "The Geographical Setting of Ancient Champa", trình bay tai cuoc hoi thoi quoc te veê Champa, nai hoc Copenhagen, Nan Maich, ngay 23-5-1987; nang lai trong *Proceedings of the Seminar on Champa*, Southeast Asia Community Resource Center (SACRC), Rancho Cordova, CA 1994, tt. 21-43.

24. Hoanh Sơn ngai cai hai Tônh vôi Quang Binh ngay nay.

25. *CM tr.* 242. *VSNNT tr.* 45.

26. Phan Du, *Quang Nam qua caê thôinhai*, Thoi hoi Coi hoc Nai Nang, 1974, tr. 25. *VSNNT tr.* 44.

27. *TT tr.* 278.

28. Nguyen Lyi Tôing, "Vai nêit veê que hôong va con ngôit Quang-Trô", nang trong tuyen tap *Quang Trô: Maich nêit tình ngôit* Hoai Ai hôu Quang Trô tai Hoa-Ky 1990, tr. 57. Tai giai Nguyen Lyi Tôing lai ngôit Quang-Trô, thuôinhôisinh soing ôi Quang-Trô, va viet bai nay theo gia pha ghi lai va theo loi kê cuâ ngôit dai Quang Trô. Soing Thanh Hain nôira Côi Viet. Nay lai nôit ngôit Viet bat nêi tien vaô nhat Chiêm hay nay lai choi phai vôi (viet) nêi qua beiin kia beiin giôit nêin môit lai tên lai Côi Viet?

Côi Viet trôit kia tên lai côi An Viet. Nâm 1820, vua Minh Maing nôit lai côi Viet An, hay Viet Yen. (*CM tr.* 897)

Cung coi y kiên cho rang coi thea beiin giôit lui nôilaisoing Côi Tung tôic soing Beiin Hai. Soing Beiin



chua Ngoc Van. Trong phan chui thich, ong viet rang: "Viea nay soa nea khoag chep, co le a a soa tha nha Nguyen cho la viea khoag nep nea gia ni cha ng?" Sau noi Phan Khoag can an rang: "...Xem Liea truye tiea biea, muc cog chua, tha chua Hy Toag co bo a con gai hai naog Ngoc Liea va Ngoc Naah thi co chep ro soi thich choag con, co hai naog Ngoc Van, Ngoc Khoa thi chep la dkhuyea truye", nghia la khoag ro diea truye, toa la khoag biea choag con no thea a. Va ngoo bga cho vua Chey Chetta II pha la Ngoc Van hay Ngoc Khoa." (VSXNT tt. 400-401) Phan Khoag co ly khi viet no vai. Chuyen Ngoc Van va Ngoc Khoa tren nay, chung toi theo The pha tr. 113-114, 126. Ve khu dinh nien, sach The pha tr (tr. 113) noi vung Moa Xoai (Bai Ria ngay nay). Sach cua Phan Khoag (trang 401) viet lai Prey Kor toi Sai Con hay Sai Gon ngay nay, nhong doa va loi tau trinh cua Nguyen Co Trinh nam 1755, noi rang ngoo Viet va Hong Phoc, Ngoc Nai (noi chung la Phoc Long), ro moi nen Sai Con, vai The pha tr.

40. VSXNT tt. 403-404.

41. VSXNT tt. 407-410.

42. Mac Cou coi hai voi: bai voi nau ngooi Hoa khoag coi con trai; bai voi thoi hi ngooi Viet, cooi nam 1710 ten la Bui Tho Lam (ngooi Bien Hoa), sinh ra Mac So Lan. Theo truyen thuyet, trooi khi sinh Mac So Lan, bai Bui Tho Lam nam mo thay Phat Bai Quan Am, cao 20 trooi hien ra, nooi song bong dang cao va noi mau, sau noi re lam hai, ro Phat Bai Bien mat. Ngooi Hoa nua phong moi nat ten nua danh noi la Hai Tien, coi nghia la dong song noi tien noi hien ra. Nam 1736, mo nam sau ngay Mac Cou toi train, chua Nguyen tang cho dong hai Mac bai choi ne lam choi loi nat ten con cai: Thien, Toi Cong, Hau, Bai Toi Nam. Con Mac Cou la Mac Thien Toi con cua Toi la Mac Toi Sinh, con cua Sinh la Mac Cong Du, con cua Du la Mac Hau Lam, con cua Lam la Mac Bai Binh, con cua Binh la Mac Toi Khaim, con (gai) cua Khaim la Mac Nam Lan. Bai Lan tuyet toi, het ngooi noi doi. (Nguyen Van Huy, s.d. tr. 284, 289)

43. VNSL tt. 336-337. The pha tr. 173. Soi sach goi chung nhong nha linh nao hai Nguyen trong nam la chua, gioing chua Trinh ngoai bac. That ra, oi ngoai bac, chua Trinh nooi vua Le phong voong ngay toi thoi Trinh Tung (cain quyen 1570-1620), con oi trong nam toi Nguyen Hoang nen Ninh Voong Nguyen Phuc Thui hay Trui thong cha xong toi Thai phoi quoc cong choi choa xong voong. Nen noi con cua Ninh Voong la Voi Voong Nguyen Phuc Khoai moi chinh thoi xong voong.

44. Nai yit oi trinh cua Nguyen Co Trinh len chua Nguyen: "Troo dia kia, viea dung binh chaug qua la the a jiea boi co ho a va no umang thea na nai. Nay Naé Nguyen na die a a naé, nap naé xin haog, nea truy cho nea cuog loi no u do a a thi chaé noi hay troa. Nhong to o a binh Gia Ninh nea La Bích [thui noi Chan-Lap luc noi], noo og sa xa xo a nghin truog muo a thaé, khoag tiea nuo a nea cuog. Muo a mo umang naé nai cuog nea la hai phu a a [toi Gia Ninh ngang qua Myi Tho nen Cou Long], troo a nea cuog co maé sau cua hai dinh [Tran Bien, Phien Tran]. Nea bo gaé mo xa, e raog hinh the a a h troi binh daé khoag liea tiep, la nooi tuy de ma a gi o a h thaé kou Troo dia kia, mo umang phu Gia-Ninh, taé pha umoi troo a naé Hong Phoc, ro a nea naé Noag-Nai, khiea qua daé noag nu u ro a sau mo umoi nea Sa Coa. No u la a ke a taé a la la a". Nay naé cu o o Hong Phoc nea Sa Coa cha hai ngay noo og, daé co choa ye a o a, quaé gi o u o choa nu u huog chi toé Sa Coa nea Tan Bo a, xa sau ngay noo og, nua the a o a raé daé so a nea va ngoo b quaé cha h quy noog gi o a haé khoag nu u Thaé xem ngoo b Coa Man [ngooi Chiem qua sinh song oi Chan-Lap] gi o u bo a hiea, ngoo b Chaé-Lap cuog e soi Nea cho ho i o a a a, khiea ho i che a goi [ngooi Chan-Lap], la ngoo b Man naé ngoo b Man, cuog la a e sach. Vaé xin cho Chaé-Lap cho a toé thu laé naé hai phu a a, uy u haé xem xe u hinh the a a e lué, noog binh, caé niea saé cho quaé, daé, vaé ro o a gi o u cho le a hu o a chaé Ninh Viea [dinh Long Hoai toi Vinh Long] nea hu laé to a the a u o a a." (VSXNT tt. 443-444)

45. Nai la khu voi hanh chaih va quan soi, coi li soi non binh trui noing.

46. VSXNT tr. 446.

47. Trong bài "Bồi xạ trạng lu", tuyển tập *Quang Trù: mạch nãh tình ngồô* (nãidãin ôichuithích sốá28), trang 34, ông Thái Văn Kiểm cho rằng chõih Gianh do chõih ranh (lãoranh giõih) màra.
48. *VNSL* tt. 460, 461, 467. Trõông Minh Giang lãngõõih nãim toãn quyẽn tãih Chãn Lãip luic bãiy giõih nãih thãih bãih trong viẽc cãih trõih, nẽih sau khi ruit v`eã An Giang, õng buõih sinh bẽnh mãitõitrãih.
49. Chi-kin Lo, *China's Policy Towards Territorial Disputes*, Routledge, London and New York, 1989, tt. 10-11.
50. Phung Ngọc Sa, "Chũih quyẽn cãih quãnh nãih Hoãng Sa vãih Trõông Sa thuõic v`eãih?", bãih *Hieph Nhaãh Santa Ana*, sốá60, thãng 12-1997, tr. 85.
51. LêQuyũNonh, *Phũhieãh tãp luic*, bãih dõich củih Nxb. Khoa hõic Xãihõih, Hãih Nõih, 1977, tt. 119-120. Quõic sõih quãnh triẽuh Nguyẽnh, *Nãih Nam nhaãh thõãg chĩ*, tãnh Quãng Ngãih, bãih dõich củih Nxb Khoa hõic Xãihõih, Hãih Nõih, 1970, tt. 369-370.
52. Phung Ngọc Sa, *bãih nãd*. tr. 84.
53. Phung Ngọc Sa, *bãih nãd*. tr. 85.
54. Chi-kin Lo, *sãid*. tt 29-30.
55. Phung Ngọc Sa, *bãih nãd*. tt 85-86.

Hình bẽih: Bãih ñõih  
 "PHãIH TRIẽNH V`E  
 PHÕÕNG NAM",  
 dũng võih TIẾT 3 –  
 CÕÕNG-THC  
 NÕÕIC VIỆT, Giãih-  
 sõih Trãnh Giãih-Phũng.



aa